

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày 21 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Bằng.

Ông Hoàng Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tăng Văn T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1977, tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 11, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Tăng C (đã chết) và bà Tăng X; có vợ là Dương H và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/12/2010 bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Đánh bạc (Bản án số 82/2010/HSST), ngày 27/12/2012 bị xử phạt 03 năm tù về hành vi Cướp tài sản (Bản án số 109/2012/HSST), cả hai bản án đều do Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử, các án tích trên đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Đan P (Tên gọi khác: Nguyễn P), sinh ngày 06 tháng 6 năm 1991, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Vi H; có chồng là Nguyễn L và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/3/2013 bị Tòa án

nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về hành vi Môi giới mại dâm (Bản án số 21/2013/HSST), án tích trên đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2019 đến nay. Có mặt.

3. Dương Văn B, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1990, tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 19, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Dương D (đã chết) và bà Trần M; có vợ là Kha B và 01 con sinh năm 2017; tiền án: 01 về hành vi Trộm cắp tài sản (Bản án số 63/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về hành vi vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Bản án số 21/2009/HSST), ngày 11/9/2013 bị Công an huyện L xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 15/11/2016 bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, án tích và các lần xử phạt hành chính trên đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01/2019, Tăng Văn T thuê xe ô tô 14A-070.61 tự lái đi từ Bắc Giang lên cửa khẩu Hữu Nghị - Lạng Sơn, khi quay về đến ngã tư thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô 12C-080.36 do Nguyễn Tuấn H điều khiển, dẫn đến hai bên cãi chửi nhau. T yêu cầu H xuống xe để nói chuyện nhưng H không xuống, T bỏ đi và nảy sinh ý định tìm H trả thù, T nhìn thấy trên xe H có ghi số điện thoại nên biết H làm nghề lắp đặt camera, nhà ở thành phố L.

Ngày hôm sau, T gọi điện thoại hẹn H xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang lắp camera, mục đích để đánh H, nhưng H bận không xuống được. Khoảng 03 ngày sau, T gặp Nguyễn Đan P đang thuê trọ ở gần cổng Bệnh viện Đa khoa huyện L, tỉnh Bắc Giang, T nhờ P gọi điện hẹn H xuống thị trấn Đ, huyện C để lắp camera với mục đích để đánh H và được P đồng ý. T mua cho P 01 sim điện thoại số 0358429769, sau đó P dùng số điện thoại 0358429769 gọi điện cho H 03 lần nhưng H bận không xuống và bảo cho người làm thuê xuống khảo sát lắp camera nhưng P từ chối và nói phải đích thân H xuống thì mới gặp.

Sáng ngày 27/01/2019, P liên lạc và hẹn gặp H tại thị trấn Đ, huyện C để lắp camera thì H đồng ý hẹn buổi chiều 27/01/2019 sẽ xuống. Sau đó P thông báo cho T biết đã hẹn gặp được H. Trưa ngày 27/01/2019, T đi xe taxi đến phòng trọ của P rồi gọi điện thuê xe ô tô 14A-070.61 của Ngô Văn V (sinh năm

1976, trú tại thôn Cn, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang). Lúc này tại phòng trọ của P có Nguyễn Bá Q (sinh năm 1991, trú tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang) và Dương Văn B (B là người yêu của P) đang ở trong phòng. Thấy T đến thì Q đi về, còn B lên trên gác nằm ngủ. T và P nói chuyện với nhau ở dưới nhà, T nói *"hai anh em mình lên thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng chơi, đợi thằng H xuống đánh dần mặt nó một trận"*, và P đồng ý. T đi ra ngoài cổng bệnh viện Đa khoa huyện Lục Nam trước, P chuẩn bị đồ và đi theo T, lúc này B nghe được cuộc nói chuyện giữa T và P nên từ trên gác xuống ngăn cản không cho P đi theo T. Nhưng do đã hứa với T hẹn H và chọn địa điểm cho T gặp H nên P nhất quyết đi cùng T. Biết không ngăn được P, B cũng đi theo. Sau đó B cùng P đi ra cổng Bệnh viện Đa khoa huyện Lục Nam, T đã đợi ở đó, rồi cả ba (T, P, B) cùng nhau lên xe ô tô do T thuê Ngô Văn V trở cả nhóm đi Lạng Sơn. P ngồi ghế đầu chỉ đường và tìm địa điểm hẹn gặp H, còn T và B ngồi ở ghế đằng sau. Đi được một đoạn B xuống xe mua nước uống và thẻ điện thoại, thì B gặp Q và rủ Q đi lên Lạng Sơn chơi cùng mọi người, Q đồng ý và lên xe ngồi ở ghế sau rồi cả nhóm cùng nhau đi theo quốc lộ 1A lên Lạng Sơn (ngồi trên xe không ai nói chuyện với nhau), đi gần tới huyện Chi Lăng thì T xuống vào quán tạp hóa ở ven đường mua 03 chiếc khẩu trang, sau đó lên xe đi tiếp theo sự chỉ dẫn của P.

Khi đi đến ngã tư Than Muội, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, P chỉ cho lái xe rẽ vào quốc lộ 1A cũ rồi đi tiếp đến địa phận thôn Đồng Ngầu, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại, mọi người xuống xe lúc này T bảo V *"che biển số xe lại không sợ người nhà nhìn thấy thuê xe bảo tốn kém"*. Sau đó V lấy bìa cát tông ở ven đường che biển số xe đằng trước lại còn T, P, B và Q đi theo đường mòn vào kho Lân Giao thuộc thôn Đồng Ngầu, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, đến bãi đất trống gần cửa kho đợi H. H một mình đi xe ô tô của H xuống huyện Chi Lăng và gọi điện cho P, P chỉ cho H đi theo quốc lộ 1A cũ xuống tới thôn Đồng Ngầu, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng thì P đợi ở ven đường. T lấy điện thoại của P gọi điện cho V bảo *"nếu thấy số điện thoại này gọi đến thì lái xe xuống đón"*. Sau đó P đi ra ngoài đường đợi H, lúc này T đưa cho B và Q mỗi người 01 chiếc khẩu trang để đeo không bị lộ mặt. T bảo với B và Q *"tí nữa P đưa người vào thì đánh dần mặt thằng này giúp anh"* B và Q đồng ý, T bảo B và Q đi vào phía trong chỗ ngôi nhà có cổng sắt nắp ở đó. Trên đường đi B và Q mỗi người nhỏ lấy một chiếc cọc rào ở ven đường (dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 05cm), còn T nắp ở bờ rào bên trái đường theo hướng từ ngoài vào.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P đưa H vào, khi đi qua chỗ T nắp thì T rút lấy 01 chiếc cọc rào ở ven đường dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02 cm, đi ra khỏi chỗ nắp đi theo sau H. Lúc này B và Q đi từ trong ra tay cầm gậy gỗ (cọc rào) chặn H. T bảo *"có phải H không"* H trả lời *"phải"*, đúng lúc đó B dùng tay phải cầm gậy gỗ (cọc rào) vụt trúng vào chân phải của H. Bị đánh H bỏ chạy vượt qua chỗ T, thì T dùng tay phải cầm gậy gỗ (cọc rào) ném trúng vào chân phải của H làm H loạng choạng, chạy thêm 02, 03 bước nữa thì ngã xuống đường. Thấy vậy P bỏ ra ngoài trước, gọi điện cho V đánh xe xuống đón rồi P lên xe ngồi đợi, vị trí để xe P ngồi cách chỗ T, B, Q đánh H khoảng 200 mét.

Còn T, B và Q chạy tới tiếp tục cầm gậy lao vào đánh H, đánh nhiều phát trúng vào người và đầu làm H bị thương chảy máu, xước da ở mí mắt trái. Sau đó không ai đánh nữa, lúc này H ngồi dậy dùng tay trái rút điện thoại ở trong túi quần bên trái ra định gọi cho người nhà thì điện thoại rơi xuống đất, thấy điện thoại của H bị rơi vì sợ H gọi điện thoại về cho người nhà nên B đã dùng gậy gỗ (cọc rào) cầm bằng tay phải đập 01 phát trúng vào điện thoại làm cho điện thoại của H bị vỡ nát, rồi vứt bỏ gậy gỗ. Sau đó B và Q đi ra ngoài xe trước còn T ra sau rồi cả nhóm lên xe đi về Bắc Giang. Trên đường về T bảo P tháo chiếc sim điện thoại dùng để liên lạc với H vứt đi. Khi xe ô tô đưa T, P, B và Q về tới cổng Bệnh viện Đa khoa huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, T trả tiền xe cho V 1.200.000 đồng, T bảo P đưa chiếc điện thoại dùng để liên lạc với H cho T, rồi ai về nhà đó. Trên đường về, T đã vứt bỏ chiếc điện thoại ở ven đường (không rõ đoạn nào). Sau khi bị đánh, H tự điều khiển xe ô tô đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn để điều trị.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/2019/PYTT ngày 25/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn H là: Sẹo xấu vết thương cung mày trái, tỷ lệ: 11%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chi Lăng, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MH MIX2, màu gốm trắng, 128GB của Nguyễn Tuấn H giá trị là 7.200.000 đồng.

Ngày 14/4/2019, Tăng Văn Tvà Nguyễn Đan P bị bắt; ngày 04/5/2019 Dương Văn B bị bắt. Nguyễn Bá Q bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Chi Lăng đã khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Q. Nguyễn Tuấn H có đơn đề nghị không yêu cầu các bị can bồi thường tổn hại về sức khỏe và tài sản bị hư hỏng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Cáo trạng số 65/CT-VKSCL ngày 25/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Tăng Văn Tvà Nguyễn Đan P tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn B tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Đan P và Dương Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Đan P phạm tội Cố ý gây thương tích; bị cáo Dương Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Hủy hoại tài sản. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đan P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương

Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, từ 09 đến 12 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung về tội Hủy hoại tài sản đối với bị cáo B. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng bị thu giữ, biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận định giá tài sản và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/01/2019 tại kho Lân Giao, thôn Đồng Ngẫu, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Tăng Văn T, Nguyễn Đan P, Dương Văn B và Ngô Bá Q (đang bị truy nã) đã có hành vi dùng gậy gỗ (cọc rào) là hung khí nguy hiểm gây thương tích 11% cho bị hại ông Nguyễn Tuấn H. Nguyên nhân dẫn đến việc gây thương tích là do trước đó giữa bị cáo Tăng Văn T và bị hại có va chạm giao thông, nhưng phải đến khoảng 20 ngày sau khi va chạm giao thông các bị cáo mới đánh gây thương tích cho bị hại, điều đó thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác của các bị cáo. Ngoài ra, tại thời điểm trên Dương Văn B còn có hành vi dùng gậy gỗ (cọc rào) đập vỡ nát chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI MH MIX2, màu gốm trắng, có trị giá 7.200.000 đồng của ông Nguyễn Tuấn H, hành vi hủy hoại tài sản của Dương Văn B là bột phát không có sự bàn bạc trước nên B phải một mình tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi này. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Đan P về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn B về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng

xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Trong vụ án, đối với hành vi cố ý gây thương tích có đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên đây là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Tăng Văn T là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Đan P có vai trò là người giúp sức tích cực, trực tiếp gọi điện hẹn bị hại đến địa điểm nhà kho để các bị cáo khác đánh gây thương tích; bị cáo Dương Văn B là người thực hành tích cực nhất dùng gậy gỗ gây thương tích cho bị hại nên bị cáo P và B có vai trò ngang nhau.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong đó, bị cáo Tăng Văn T, từng có 02 tiền án nhưng đến nay đã được xóa. Bị cáo Nguyễn Đan P, từng có 01 tiền án đến nay đã được xóa. Bị cáo Dương Văn B, từng có 02 tiền án và 02 tiền sự đến nay đã được xóa 01 tiền án, 02 tiền sự còn 01 tiền án chưa được xóa về hành vi Trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo Dương Văn B có một tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản tại Bản án số 63/2016/HSST ngày 24/8/2016, nên bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Đan P, tình tiết tăng nặng không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tăng Văn T có bố là ông Tăng C, mẹ là bà Tăng X, được Chủ tịch nước tặng Huân, Huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo Dương Văn B không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Tuấn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với Nguyễn Bá Q, sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã có Quyết định tách vụ án để

xử lý sau (bút lục 41). Đối với Ngô Văn V được Tăng Văn T thuê xe chở T, P, B và Q lên Lạng Sơn nhưng V không biết mục đích T thuê xe lên Lạng Sơn để đánh nhau nên không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có Q kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Tăng Văn T.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Đan P (Tên gọi khác: Nguyễn P).

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Dương Văn B.

1. Về tội danh: T bỏ bị cáo Tăng Văn T, bị cáo Nguyễn Đan P (Tên gọi khác: Nguyễn Thị P) phạm tội Cố ý gây thương tích. T bỏ bị cáo Dương Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Hủy hoại tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tăng Văn T, 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đan P (Tên gọi khác: Nguyễn Thị P), 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn B, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; 09 (chín) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2019.

3. Về án phí: Các bị cáo Tăng Văn T, Nguyễn Đan P (Tên gọi khác: Nguyễn Thị P), Dương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án. Bị hại vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn